

Bản án số: 63/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20/3/2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tiền

Bà Đoàn Thị Ngọc Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 294/20245/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 027 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 84/2026/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Thuỳ D**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 205, ấp B, xã V, tỉnh Vĩnh Long;

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Trường A**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 12A, ấp B, xã V, tỉnh Vĩnh Long;

(Chị D có mặt. Anh A vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và các biên bản trong quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị Thuỳ D trình bày:

Chị tự nguyện chung sống vợ chồng với anh Nguyễn Trường A, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Vĩnh Long) vào năm 2025. Thời gian đầu chúng chị và anh A chung sống rất hạnh phúc, nhưng đến tháng 8 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Nay chị làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 5 Vĩnh Long giải quyết những vấn đề sau đây:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trường A. Khi ly hôn, chị không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Trường A chung sống vợ chồng có với nhau 01 con chung là Nguyễn Gia Linh, sinh ngày 02/01/2025. Hiện con chung đang sống với chị, khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Nguyễn Trường A cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/02/2026, anh Nguyễn Trường A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị D kết hôn vào năm 2025, quá trình chung sống có mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị D hay ăn nhậu, nên chị D yêu cầu ly hôn thì anh A đồng ý.

Về con chung: Anh và chị D có 01 con chung là Nguyễn Gia L, sinh ngày 02/01/2025, khi ly hôn, anh không đồng ý chị D nuôi con chung, anh muốn nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Thu nhập của anh một tháng là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), nên anh đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, các Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71; bị đơn thực hiện chưa đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về nội dung vụ án:* Căn cứ vào nội dung trình bày của nguyên đơn theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án thể hiện hôn nhân giữa chị D và anh A có đã mâu thuẫn, chị D yêu cầu ly hôn anh A đồng ý ly hôn, do đó đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị D. Về hôn nhân, chị D được ly hôn anh A. Ghi nhận chị D không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Gia L, sinh ngày 02/01/2025, khi ly hôn, chị D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận việc chị D không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, cấp dưỡng con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chị D và anh A có quyền thỏa thuận hoặc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82,83, 84 Luật HN&GD.

Về tài sản chung: chị D, anh A khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

Về nợ chung: chị D, anh A không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa chị Võ Thị Thùy D và anh Nguyễn Trường A là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh A có nơi cư trú tại số ở xã V, tỉnh Vĩnh Long, nên Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh A vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai; căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 288 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh A.

[2] Về hôn nhân: chị D và anh A tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Bến Tre (Nay là Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 24/01/2025 nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị D và anh A xác định giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, thường xuyên cự cãi. chị D yêu cầu ly hôn, anh A đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung: chị D và anh A có 01 con chung là Nguyễn Gia L, sinh ngày 02/01/2025. Sau khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Việc chị D yêu cầu nuôi con, anh A không đồng ý anh A yêu cầu nuôi cháu L, không yêu cầu anh An cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã ra thông báo cho chị D và anh A cung cấp chứng cứ chứng minh anh chị có đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, hết thời hạn cung cấp chứng cứ, chị D và anh A đều không cung cấp chứng cứ.

Xét thấy cháu L dưới 36 tháng tuổi hiện đang sống chung với chị D và được chị D nuôi dưỡng, chăm sóc tốt.

Từ những phân tích trên, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về thể chất và tinh thần cũng như yêu cầu nguyện vọng của con chung nên việc giao con chung là Nguyễn Gia L cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận việc chị D không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: chị D và anh A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[5] Về nợ chung: chị D và anh A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về án phí: chị D là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên chị phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thùy D được ly hôn với anh Nguyễn Trường A. Ghi nhận việc chị D không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 02/01/2025 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận việc chị Võ Thị Thùy D không yêu cầu anh Nguyễn Trường A cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung: Chị Võ Thị Thùy D và anh Nguyễn Trường A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Chị Võ Thị Thùy D và anh Nguyễn Trường A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

5. Về án phí: Chị Võ Thị Thùy D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003867 ngày 02/10/2025 của Thi hành án dân tỉnh Vĩnh Long. chị D đã nộp xong án phí.

chị D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20/3/2026); anh A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã v, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (Nay là Ủy ban nhân dân xã v,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Lan